

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 01 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Duy C sinh ngày 28 tháng 3 năm 1977 tại thành phố H; nơi cư trú: Số 50 A, Phường L, Quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); chưa có vợ, con. Tiền án: - Bản án số 460/HSST ngày 15/12/2000 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản (chưa được xóa án tích); - Bản án số 66/HSST ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2015 (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017 đến ngày 25/9/2017 chuyển tạm giam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/9/2017, Phạm Duy C điều khiển xe mô tô BKS 16H1-7346 sang khu vực đường tàu nội thành mua 04 gói hêrôin với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết để sử dụng cho bản thân. C cất giấu số ma túy trên tại túi quần phía trước bên trái và đi về đến Thôn B, xã T, huyện T thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của C 04 gói giấy bên trong chứa chất bột màu nâu nghi là ma túy và 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin BKS 16H1-7346.

Tại bản Kết luận giám định số 1027 ngày 22/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu nâu chứa trong 04 gói giấy thu giữ của Phạm Duy C là ma túy, có trọng lượng 0,2122 gam, là loại hêrôin.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo Phạm Duy C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo C đã có hành vi cất giấu trái phép hêrôin có trọng lượng 0,2122 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm o khoản 2 Điều 249, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo C từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy và cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân, bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất vụ án:

Bị cáo C đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hêrôin có trọng lượng 0,2122 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là cố ý và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy, là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Bị cáo C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Về phần hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Như vậy, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hình phạt nhẹ hơn so với điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đã hai lần bị kết án thể hiện bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo C là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

[4]. Trong vụ án này: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Loncin BKS 16H1-7346 Công an thu giữ của C. C khai là tài sản của C mua với giá 500.000 đồng của người không quen biết tại khu vực hồ T, thành phố H, không có giấy tờ mua bán. Quá trình điều tra xác định số khung, số máy không bị tẩy xóa, không có trong danh mục phương tiện là vật chứng của vụ án khác nhưng không xác định được chủ sở hữu là ai. Hiện tại, chưa xác định rõ được nguồn gốc chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm o khoản 2 Điều 249, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Phạm Duy C 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 19/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2018/28 ngày 22/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Duy C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Công an huyện T, thành phố H;
- Trại tạm giam CA thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư Pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhã